

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2017/HSST

Ngày 07/7/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mlô Y Hoa và bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H sinh năm 1996 tại Đắk Lắk; trú tại: tổ dân phố X, phường Đạt H, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) con bà Văn Thị Đ; Bị cáo có vợ Lê Thị Hồng V - sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***/Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị C - sinh năm 1988, anh Trịnh Văn H - sinh năm 1984; cùng trú tại tổ dân phố Y, phường Đạt H, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. (đều có mặt)

***/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Ngô Minh T- sinh năm 1976 và bà Phan Thị T - sinh năm 1976; cùng trú tại đường H, phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. (đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/01/2017, H từ nhà đi bộ về hướng có nhà dân ở thưa thớt, vắng vẻ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Trịnh

Văn H và chị Nguyễn Thị C ở tổ dân phố Y, phường Đạt H, thị xã Buôn Hồ thì H phát hiện nhà không có người trông coi, cửa cổng không khóa, nên H lén lút đi vào trong khuôn viên nhà, thấy cửa sổ bên hông nhà bếp không đóng, quan sát phát hiện có 02 chìa khóa (01 chìa khóa xe mô tô và 01 chìa khóa nhà) trên khay nhựa đựng ly uống nước đặt trên kệ gỗ phía trong cửa sổ. Thấy vậy, H thò tay lấy 02 chìa khóa, sau đó dùng chìa khóa mở cửa nhà bếp rồi cất chìa khóa vào trong túi quần và đi vào trong nhà, phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, biển số 47U1-009.93 dựng ở phòng khách thì H dùng chìa khóa vừa lấy được mở ổ khóa xe mô tô và dắt ra khỏi nhà rồi đóng và khóa cửa nhà bếp lại. Sau đó H nổ máy điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Đi được một đoạn, H dừng xe lại mở cốp xe ra thấy bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001397 và giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị C sau đó H điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ “Bé T” ở đường H, tổ dân phố M, phường An L, thị xã Buôn Hồ do bà Phan Thị T làm chủ tiệm cầm đồ lấy tiền tiêu xài. Đến nơi thì gặp ông Ngô Minh T là chồng của bà T, ông T kiểm tra xe, giấy tờ xe và giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị C thì yêu cầu H xuất trình giấy chứng minh nhân dân thì mới nhận cầm đồ. Do H không mang theo nên quay về nhà lấy, sau đó ông T làm hợp đồng cầm đồ tài sản xe mô tô trên với giá 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*), số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 47U1-009.93, nhãn hiệu: SYM, số loại: ATTILA màu sơn: đỏ - đen, số máy: MKADTD001214, số khung: 12TDCD001214; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001397; 01 giấy chứng minh nhân dân số 241062987 đều mang tên Nguyễn Thị C, số vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị C là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 261/HĐĐG ngày 30/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản thị xã Buôn Hồ, kết luận: xe mô tô biển số 47U1-009.93, nhãn hiệu: SYM, số loại: ATTILA, màu sơn: đỏ - đen, số máy: MKADTD001214, số khung: 12TDCD001214 có giá trị là 5.750.000đ (*năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 27/KSĐT - HS ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H tù: 06-09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

****/Các biện pháp tư pháp:***

- Áp dụng khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu sơn đỏ-đen, biển số 47U1- 009.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001397; 01 giấy chứng minh nhân dân số 241062987 cho chị Nguyễn Thị C là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) cho bà Phan Thị T, chủ tiệm cầm đồ Bé T.

Trong quá trình điều tra xác định: Khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 47U1-009.93 vào ngày 18/01/2017, ông Ngô Minh T (chồng bà T) không biết chiếc xe này do Nguyễn Văn H phạm tội mà có. Tuy nhiên, việc nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu là vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, nên Công an thị xã Buôn Hồ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) đối với chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Bé T (theo điểm e, khoản 2, Điều 11, Nghị Định 167/2013/NĐ - CP) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với chiếc chìa khóa cửa nhà của gia đình chị C, sau khi khóa cửa bị cáo bỏ chìa khóa vào túi quần của mình nhưng đã bị thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị hại không có yêu cầu gì khác chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận vào khoảng 7h ngày 18/01/2017 đã lén lút vào nhà chị C, anh H để lấy trộm chiếc mô tô biển số 47U1-009.93, nhãn hiệu: SYM, số loại: ATTILA, màu sơn: đỏ - đen, số máy: MKADTD001214, số khung: 12TDCD001214 có giá trị là 5.750.000đ (*năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo vào khoảng 7h ngày 18/01/2017 lén lút vào nhà chị Nguyễn Thị C và anh Trịnh Văn H để

lấy trộm chiếc mô tô biển số 47U1-009.93, nhãn hiệu: SYM, số loại: ATTILA, màu son: đỏ - đen, số máy: MKADTD001214, số khung: 12TDCD001214 có giá trị là 5.750.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

***Tại khoản 1 Điều 138 BLHS quy định:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị C bị báo đã đã trộm cắp tài sản trị giá 5.750.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mặt khác bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T - chủ tiệm cầm đồ Bé T, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội, chỉ cần buộc bị cáo tự cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng trừng trị và giáo dục đối với bị cáo.

Trong vụ án này khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 47U1- 009.93 vào ngày 18/01/2017, ông Ngô Minh T (chồng bà T) không biết chiếc xe này do Nguyễn Văn H phạm tội mà có. Tuy nhiên, việc nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu là vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, nên Công an thị xã Buôn Hồ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) đối với chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Bé T (theo điểm e, khoản 2, Điều 11, Nghị Định 167/2013/NĐ - CP) là có căn cứ cần chấp nhận.

***/Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) cho bà Phan Thị T, chủ tiệm cầm đồ Bé T- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

***/Về xử lý vật chứng:** Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu sơn đỏ-đen, biển số 47U1- 009.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001397; 01 giấy chứng minh nhân dân số 241062987 do bị cáo chiếm đoạt, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả lại cho gia đình chị C, anh H theo quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 20/4/2017 là phù hợp với khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường Đạt H, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H thỏa thuận và đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T - chủ tiệm cầm đồ Bé T số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu sơn đỏ-đen, biển số 47U1- 009.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001397; 01 giấy chứng minh nhân dân số 241062987 cho gia đình chị Nguyễn Thị C, anh Trịnh Văn H theo quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 20/4/2017 là chủ sở hữu hợp pháp.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- THAHS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường Đạt H;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tùng Lâm